TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **98**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2022
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1980 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Hưng Giang, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, bà Dương Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Tuấn K quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân vào cuối năm 1999, đến năm 2013 hai bên mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi sinh được 03 người con chung tên Nguyễn Thị Yến Thư, sinh ngày 16/3/2000, Nguyễn Tuyết Nghi, sinh ngày 26/11/2006 và Nguyễn Tuấn Sang, sinh ngày 24/9/2013.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong suốt thời kỳ hôn nhân chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh K thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi về đánh đập vợ và đập phá đồ đạc, nhà cửa. Tôi luôn sống trong cảnh sợ hãi. Từ giữa năm 2019 tôi đã bỏ đi Long An làm công nhân và ly thân từ đó đến nay.

Nay tôi thấy rằng đôi bên không gây dựng được cho nhau hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

- Về con chung: **T**ôi yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Tuyết Nghi và Nguyễn Tuấn Sang, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Thị Yến Thư đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Nguyễn Tuấn K:* Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được thực hiện niêm yết tại địa phương theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Phía ông K cũng được thông báo về việc tham gia tố tụng nhưng ông K không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của bà T nên không có lời khai của ông K tại Tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn K. Phía bị đơn cư trú tại ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt ông K.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Tuấn K kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/10/2013 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T xác định không còn tình cảm gì với ông K, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng nên bà mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Bà T và ông K hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ giữa năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng ông K không đến tham dự, chứng tỏ ông K cũng không có thiện chí muốn hòa giải với bà T nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa ông bà không có. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4]. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến Thư, sinh ngày 16/3/2000, Nguyễn Tuyết Nghi, sinh ngày 26/11/2006 và Nguyễn Tuấn Sang, sinh ngày 24/9/2013. Trong đó cháu Yến Thư đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Đối với hai cháu Tuyết Nghi và Tuấn Sang từ khi ông bà sống ly thân đến nay, các cháu do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, đến nay đã có cuộc sống ổn định. Mặt khác, phía bị đơn cũng không có ý kiến hay yêu cầu muốn được nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo cho cháu Nghi và cháu Sang không bị xáo trộn về môi trường sống và xét về nguyện vọng, quyền lợi mọi mặt của các cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xét.

[6]. Về nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của bà Dương Thị T.

[7]. *Về án phí:* Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Dương Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn K.

2. Về con chung: Giao cho bà Dương Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tuyết Nghi, sinh ngày 26/11/2006 và Nguyễn Tuấn Sang, sinh ngày 24/9/2013 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Trong thời gian bà T nuôi dưỡng con chung, ông K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xét.

4. Về nợ chung: Bà T xác định không có. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0007854 ngày 06 tháng 5 năm 2022. Bà T không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Tuấn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Mỹ Lâm;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc